

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

**CÔNG TY CỔ
PHẦN PETRO
TIMES**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
PETRO TIMES
DN: C=VN, S=HÀI PHÒNG, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN PETRO TIMES,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0201651354
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.03.14 16:46:29+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 46
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024</i>	<i>14 – 45</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	<i>46</i>



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Petro Times (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng, được thành lập vào ngày 13/10/2015 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp và được Bộ Công thương cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu số 113/GCNĐDK-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 được cấp ngày 14 tháng 09 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 181.899.880.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 54 phố Tiên Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3625882
Email : info.petrotimes@gmail.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 6 5 1 3 5 4

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 46).

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa số kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Ly	Thành viên
Ông Hồ Văn Kiểm	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thà	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Cao Thị Phương	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hồ Thị Hương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thà	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Thu Phương	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Lãnh đạo đối với báo cáo tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Phạm Văn Kỳ

Số : 1006.01.02/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Petro Times**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Petro Times, được lập ngày 11 tháng 03 năm 2025 từ trang 07 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Petro Times chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		329.075.863.016		293.270.685.594	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.351.155.988		37.040.192.355	
1. Tiền	111		52.351.155.988		37.040.192.355	
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		-	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	16.200.000.000		38.700.000.000	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-		-	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-		-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	16.200.000.000		38.700.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		88.163.882.854		119.899.233.503	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	74.997.297.126		61.175.015.847	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	263.834.838		10.158.191.741	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-		-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-		-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-		5.500.000.000	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	14.240.316.599		44.021.429.993	
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.337.565.709)		(955.404.078)	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-		-	
IV. Hàng tồn kho	140		165.677.713.073		95.682.513.040	
1. Hàng tồn kho	141	V.8	165.677.713.073		95.682.513.040	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-		-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.683.111.101		1.948.746.696	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	301.114.427		-	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.381.996.674		1.948.746.696	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-		-	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-		-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		167.136.980.124	192.694.277.149
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		64.915.821.433	66.448.440.882
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9a	10.651.678.203	12.150.126.224
<i>Nguyên giá</i>	222		16.591.516.654	16.727.320.614
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.939.838.451)	(4.577.194.390)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9b	54.264.143.230	54.298.314.658
<i>Nguyên giá</i>	228		54.343.371.800	54.343.371.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(79.228.570)	(45.057.142)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	101.546.910.093	101.618.406.225
<i>Nguyên giá</i>	231		101.658.920.700	101.658.920.700
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(112.010.607)	(40.514.475)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	12.424.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	12.424.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	10.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	10.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		674.248.598	2.203.430.042
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	674.248.598	2.203.430.042
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		496.212.843.140	485.964.962.743

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		298.958.675.027	306.417.150.840
I. Nợ ngắn hạn	310		298.958.675.027	292.801.040.840
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	36.678.181.958	5.849.732.727
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	10.699.574.208	3.279.393.538
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	521.752.341	347.233.962
4. Phải trả người lao động	314		85.651.500	115.456.276
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		9.000.000	28.784.337
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	250.964.515.020	283.180.440.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	13.616.110.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	-	13.616.110.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		197.254.168.113	179.547.811.903
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	197.254.168.113	179.547.811.903
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		181.899.880.000	157.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		181.899.880.000	157.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(134.050.000)	(134.050.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.488.338.113	22.181.861.903
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.431.981.903	14.652.187.485
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.056.356.210	7.529.674.418
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		496.212.843.140	485.964.962.743

Người lập biểu

Vũ Thị Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Phương

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Chu tịch HĐQT



Phạm Văn Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.047.883.406.643	3.305.985.188.556
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7.569.592.912	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.040.313.813.731	3.305.985.188.556
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.004.966.428.951	3.269.293.693.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.347.384.780	36.691.495.204
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.020.007.105	8.291.129.120
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.616.309.907	15.345.513.649
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.526.669.054	15.284.106.401
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.120.816.301	14.349.185.675
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.217.900.536	5.801.159.404
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.412.365.141	9.486.765.596
11. Thu nhập khác	31	VI.7	908.154.617	26.236.556
12. Chi phí khác	32	VI.8	74.496	90.950.129
13. Lợi nhuận khác	40		908.080.121	(64.713.573)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.320.445.262	9.422.052.023
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.264.089.052	1.892.377.605
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.056.356.210</u>	<u>7.529.674.418</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>514</u>	<u>444</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>514</u>	<u>444</u>

Người lập biểu

Vũ Thị Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Phương

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Chủ tịch HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PETRO TIMES
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Phạm Văn Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.320.445.262	9.422.052.023
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.689.744.581	1.656.268.685
- Các khoản dự phòng	03		382.161.631	955.404.078
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.379.025.997)	(4.945.949.359)
- Chi phí lãi vay	06		13.526.669.054	15.284.106.401
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.539.994.531	22.371.881.828
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.173.198.013	(46.490.741.454)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(69.995.200.033)	7.771.613.809
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		24.593.360.115	17.241.384.861
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.228.067.017	813.696.503
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.274.379.739)	(15.284.106.401)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.100.000.000)	(2.086.237.761)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.834.960.096)	(15.662.508.615)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(108.145.995.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		998.820.781	354.800.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(27.200.000.000)	(336.518.567.124)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		65.452.289.315	311.318.567.124
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.713.027.928	2.965.195.695
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		41.964.138.024	(130.025.999.805)

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		8.650.000.000	7.500.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.557.363.911.078	1.441.538.573.859
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.589.832.125.373)	(1.317.250.641.549)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(23.818.214.295)</i>	<i>131.787.932.310</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15.310.963.633	(13.900.576.110)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.040.192.355	50.940.768.465
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>52.351.155.988</u>	<u>37.040.192.355</u>

Người lập biểu

Vũ Thị Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Phương

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Chữ tiết kiệm
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PETRO TIMES
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Phạm Văn Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

Công ty Cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng, được thành lập vào ngày 13/10/2015 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp và được Bộ Công thương cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu số 113/GCNDĐK-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 được cấp ngày 14 tháng 09 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 181.899.880.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 54 phố Tiền Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3625882
Email : info@petrotimesgroup.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 6 5 1 3 5 4

2. Lĩnh vực kinh doanh : Buôn bán sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng
4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không có.
5. Nhân viên
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Doanh nghiệp có 45 nhân viên đang làm việc. (Số đầu năm là 48 nhân viên).
6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC: Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);

- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính theo công thức sau:

Mức trích dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán = Giá trị khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm - Số lượng chứng khoán doanh nghiệp đang sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm X Giá chứng khoán thực tế trên thị trường

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (Upcom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm thì doanh nghiệp xác định mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp phải hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Khi nhà đầu tư nhận được thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chia cổ tức bằng cổ phiếu) để phát hành thêm cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân gia quyền theo từng lần mua).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

A, Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc thiết bị	10
Tài sản cố định khác	05

B, Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Doanh nghiệp bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Doanh nghiệp đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Doanh nghiệp là quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

C, Bất động sản đầu tư (BĐSDT)

BĐSDT gồm: Quyền sử dụng đất, nhà, hoặc một phần của nhà hoặc cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng do người chủ sở hữu hoặc người đi thuê tài sản theo hợp đồng thuê tài chính, nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải để sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Nguyên giá BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Các chi phí liên quan đến BĐSĐT phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho BĐSĐT tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá BĐSĐT.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà và tài sản trên đất	25

Công ty không trích khấu hao đối với BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy BĐSĐT bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, Công ty thực hiện đánh giá giảm nguyên giá BĐSĐT và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

D, Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1./.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.565.004.850	5.312.438.912
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.786.151.138	31.727.753.443
Cộng	<u>52.351.155.988</u>	<u>37.040.192.355</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	<u>16.200.000.000</u>	<u>38.700.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Shinhan Bank	-	8.700.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hải Phòng	-	10.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	-	6.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	-	10.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng	-	4.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	6.200.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	10.000.000.000	-
Dài hạn	-	<u>10.000.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	-	10.000.000.000
Cộng	<u>16.200.000.000</u>	<u>48.700.000.000</u>

Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng.

Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam, đang được sử dụng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế An Bảo Tín	8.037.587.889	16.842.390.900
Công ty Cổ phần Siêu thị Xăng dầu	11.026.403.600	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn phát triển năng lượng Quốc tế	7.027.540.440	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn phát triển năng lượng Thế kỷ	14.935.594.450	-
Các khách hàng khác	33.970.170.747	44.332.624.947
Cộng	<u>74.997.297.126</u>	<u>61.175.015.847</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hoàng Trọng	-	5.172.757.996
Chi nhánh Xăng dầu Quân đội khu vực Tây Nguyên - Công ty TNHH MTV Tổng Công ty xăng dầu Quân đội	89.650.000	-
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae asset Việt Nam - chi nhánh Hà Nội	42.958.984	-
Công ty Cổ phần TMDV Dầu khí Hải Phát	-	4.790.460.000
Các nhà cung cấp khác	131.225.854	194.973.745
Cộng	263.834.838	10.158.191.741

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Ngô Thị Kim Phụng vay với lãi suất 9,5%/năm	-	3.000.000.000
Ông Phạm Văn Ứng vay với lãi suất 9,5%/năm	-	2.500.000.000
Cộng	-	5.500.000.000

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	12.571.759.500	-	41.905.865.000	-
Ông Phạm Văn Kỳ - Ký cược, ký quỹ	3.837.783.600	-	12.792.612.000	-
Bà Hà Thị Kim Oanh - Ký cược, ký quỹ	1.435.725.900	-	4.785.753.000	-
Bà Phạm Thị Ly - Ký cược, ký quỹ	2.724.900.000	-	9.486.200.000	-
Ông Kiều Hữu Sang - Ký cược, ký quỹ	4.573.350.000	-	14.841.300.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.668.557.099	-	2.115.564.993	-
Tiền lãi dự thu	1.537.523.287	-	2.031.833.425	-
Phải thu các cây xăng bán lẻ	131.033.812	-	83.731.568	-
Cộng	14.240.316.599	-	44.021.429.993	-

(*) Là các khoản ký cược, ký quỹ theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng số 01/PPT-HĐKQ ngày 01/06/2023 về việc ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ về việc mượn tài sản làm tài sản thế chấp vay ngân hàng giữa Công ty Cổ phần Petro Times với ông Phạm Văn Kỳ. Tổng giá trị tài sản trên Hợp đồng thế chấp là 25.585.224.000 VND, giá trị ký quỹ bằng 60% giá trị tài sản đảm bảo được định giá bởi ngân hàng tại thời điểm gần nhất là 15.351.134.400 VND. Phụ lục số: 01-04/PPT-PLHĐ ngày 10/12/2024 điều chỉnh giá trị ký quỹ còn 3.837.783.600 VND.

+ Hợp đồng số 02/PPT-HĐKQ ngày 02/06/2023 về việc ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ về việc mượn tài sản làm tài sản thế chấp vay ngân hàng giữa Công ty Cổ phần Petro Times với ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh (Vợ của ông Phạm Văn Kỳ). Tổng giá trị tài sản trên Hợp đồng thế chấp là 9.571.506.00 VND, giá trị ký quỹ bằng 60% giá trị tài sản đảm bảo được định giá bởi ngân hàng tại thời điểm gần nhất là 5.742.903.600 VND. Phụ lục số: 02-04/PPT-PLHĐ ngày 10/12/2024 điều chỉnh giá trị ký quỹ còn 1.435.725.900 VND.

+ Hợp đồng số 03/PPT-HĐKQ ngày 05/06/2023 về việc ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ về việc mượn tài sản làm tài sản thế chấp vay ngân hàng giữa Công ty Cổ phần Petro Times với bà Phạm Thị Ly. Tổng giá trị tài sản trên Hợp đồng thế chấp là 8.064.000.000 VND, giá trị ký quỹ bằng 60% giá trị tài sản đảm bảo được định giá bởi ngân hàng tại thời điểm gần nhất là 4.838.400.000 VND. Phụ lục số: 03-04/PPT-PLHĐ ngày 10/12/2024 điều chỉnh giá trị ký quỹ còn 1.209.600.000 VND.

+ Hợp đồng số 04/PPT-HĐKQ ngày 05/06/2023 về việc ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ về việc mượn tài sản làm tài sản thế chấp vay ngân hàng giữa Công ty Cổ phần Petro Times với ông Kiều Hữu Sang và

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

bà Phạm Thị Ly (Vợ của ông Kiều Hữu Sang). Tổng giá trị tài sản trên Hợp đồng thế chấp là 10.102.000.000 VND, giá trị ký quỹ bằng 60% giá trị tài sản đảm bảo được định giá bởi ngân hàng tại thời điểm gần nhất 6.061.200.000 VND. Phụ lục số: 04-04/PPT-PLHĐ ngày 10/12/2024 điều chỉnh giá trị ký quỹ còn 1.515.300.000 VND.

+ Hợp đồng số 05/PPT-HĐKQ ngày 06/06/2023 về việc ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ về việc mượn tài sản làm tài sản thế chấp vay ngân hàng giữa Công ty Cổ phần Petro Times với ông Kiều Hữu Sang. Tổng giá trị tài sản trên Hợp đồng thế chấp 30.489.000.000 VND, giá trị ký quỹ bằng 60% giá trị tài sản đảm bảo được định giá bởi ngân hàng tại thời điểm gần nhất 18.293.400.000 VND. Phụ lục số: 05-04/PPT-PLHĐ ngày 10/12/2024 điều chỉnh giá trị ký quỹ còn 4.573.350.000 VND.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	955.404.078
Trích lập dự phòng bổ sung	382.161.631
Số cuối năm	<u>1.337.565.709</u>

Nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục 01.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	<u>165.677.713.073</u>	-	<u>95.682.513.040</u>	-
Cộng	<u>165.677.713.073</u>	-	<u>95.682.513.040</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đồng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định					
a) Tài sản cố định hữu hình					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.232.856.631	760.000.000	12.362.197.855	372.266.128	16.727.320.614
Tăng trong năm	-	85.629.000	-	-	85.629.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(221.432.960)	-	(221.432.960)
Số cuối năm	3.232.856.631	845.629.000	12.140.764.895	372.266.128	16.591.516.654
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	180.000.000	180.000.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	300.151.059	113.999.994	3.938.913.727	224.129.610	4.577.194.390
Khấu hao trong năm	170.845.056	83.135.745	1.304.593.916	25.502.304	1.584.077.021
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(221.432.960)	-	(221.432.960)
Số cuối năm	470.996.115	197.135.739	5.022.074.683	249.631.914	5.939.838.451
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.932.705.572	646.000.006	8.423.284.128	148.136.518	12.150.126.224
Số cuối năm	2.761.860.516	648.493.261	7.118.690.212	122.634.214	10.651.678.203

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 12.929.517.713 VND và 8.317.843.555 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng và ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm	Quyền sử dụng đất (*)	Tổng
Nguyên giá			
Số đầu năm	202.000.000	54.141.371.800	54.343.371.800
Số cuối năm	202.000.000	54.141.371.800	54.343.371.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	45.057.142	-	45.057.142
Khấu hao trong năm	34.171.428	-	34.171.428
Số cuối năm	79.228.570	-	79.228.570
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	156.942.858	54.141.371.800	54.298.314.658
Số cuối năm	122.771.430	54.141.371.800	54.264.143.230

(*) Bao gồm quyền sử dụng đất tại các địa chỉ sau:

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 18, lô LK6, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CY537566 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Petro Times ngày 06 tháng 10 năm 2021. Giá trị ghi sổ của QSDĐ là 6.367.100.000 VND. Quyền sử dụng đất đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 06, tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CH001091, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 11.594.825.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 48, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn 1, xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS05431, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 5.295.490.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 116, tờ bản đồ số 59, địa chỉ Thôn 3, xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS450057, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 16.529.660.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất tại Thửa 17, lô LK6, Khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn với đất số DL 570876 số vào sổ cấp GCN VP23425 do VP đăng ký đất đai, Sở tài nguyên môi trường TP Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Petro Times ngày 16/06/2024, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 14.354.296.800 VND. QSDĐ đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Shinhan – Chi nhánh Hải Phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

a, Bất động sản đầu tư cho thuê

Là tài sản gắn liền với đất tại Thửa 17, lô LK6, KĐT ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chi tiết biến động của tài sản trong năm như sau.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	-	-	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.787.403.200	(40.514.475)	1.746.888.725
Khấu hao trong năm	-	(71.496.132)	(71.496.132)
Số cuối năm	<u>1.787.403.200</u>	<u>(112.010.607)</u>	<u>1.675.392.593</u>

b, Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

BĐSDT bao gồm các quyền sử dụng đất mà công ty đang nắm giữ chờ tăng giá. Cụ thể bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 06, tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CH001091, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 3.445.000.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 48, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn 1, xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS05431, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 230.000.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 116, tờ bản đồ số 59, địa chỉ Thôn 3, xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS450057, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 5.512.000.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại Thửa 12, lô BT- 42 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506327, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 7.444.062.500 VND

+ Quyền sử dụng đất tại Thửa 2, lô BT 45 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506345, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 5.535.000.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 3, lô BT 48 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506378, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 4.981.500.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 5, lô BT 33 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506237, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 12.292.312.500 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 7, lô BT 37 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506271, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 10.773.262.500 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 4, lô BT 34 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506244, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 5.535.000.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 4, lô BT 19 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506058, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 8.856.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 2, lô BT 47 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 995031, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 6.649.380.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 6, lô BT 37 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506270, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 7.264.175.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 3, lô BT 49 dự án khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở Công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506400, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 7.011.000.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 4, lô BT 36 dự án khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506260, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 7.147.325.000 VND

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 19, lô BT 49 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ Thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An dương, thành phố Hải phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 506416, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 7.195.500.000 VND

Các quyền sử dụng đất nêu trên đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng và ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa tìm được đơn vị tư vấn phù hợp, Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh tăng</u>	<u>Giảm do trả lại</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	12.424.000.000	-	(12.424.000.000)	-
Cộng	12.424.000.000	-	(12.424.000.000)	-

12. Chi phí trả trước

a, Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí mua bảo hiểm	234.794.286	
Công cụ dụng cụ xuất dùng	40.983.470	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	25.336.671	
Cộng	301.114.427	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b, Dài hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	1.372.100.299	
Chi phí bảo hiểm	277.434.028	177.784.431	
Chi phí thuê cửa hàng	308.181.814	349.090.906	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	88.632.756	304.454.406	
Cộng	674.248.598	2.203.430.042	

13. Phải trả người bán		Số cuối năm	Số đầu năm
a, Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Ninh Bình	-	5.515.000.000	
Công ty TNHH Thương mại Ninh Thủy	13.824.000.000	-	
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đại Dương	22.282.000.000	-	
Các nhà cung cấp khác	572.181.958	334.732.727	
Cộng	36.678.181.958	5.849.732.727	
b, Phải trả người bán dài hạn			
Công ty TNHH TMDV Năng lượng Hoàng Gia	-	7.435.000.000	
Công ty TNHH Phúc Sơn	-	6.181.110.000	
Cộng	-	13.616.110.000	

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Phương Hoàng	3.951.007.901	-	
Công ty TNHH Vận tải Nhật Minh	2.191.921.380	-	
Công ty TNHH Thương Mại Bình Dương QN	-	744.551.500	
Công ty Cổ phần Vận tải biển Phúc Đại Lộc	-	463.339.057	
Các khách hàng khác	4.556.644.927	2.071.502.981	
Cộng	10.699.574.208	3.279.393.538	

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số cuối năm
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế thu nhập doanh nghiệp	343.641.021	2.264.089.052	(2.100.000.000)	507.730.073
Thuế thu nhập cá nhân	3.592.941	12.606.827	(2.177.500)	14.022.268
Các loại thuế khác	-	10.000.000	(10.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.870.180	(5.870.180)	-
Cộng	347.233.962	2.292.566.059	(2.118.047.680)	521.752.341

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8%, 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên BCTC có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	250.964.515.020	250.964.515.020	283.180.440.000	283.180.440.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (a)</i>	82.522.055.000	82.522.055.000	98.778.740.000	98.778.740.000
<i>Vay ngân hàng TMCP Quân đội - CN Nam Hải Phòng (b)</i>	29.038.800.000	29.038.800.000	60.056.000.000	60.056.000.000
<i>Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (c)</i>	50.960.180.020	50.960.180.020	48.186.000.000	48.186.000.000
<i>Vay ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (d)</i>	47.968.480.000	47.968.480.000	54.959.700.000	54.959.700.000
<i>Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng (e)</i>	21.075.000.000	21.075.000.000	12.700.000.000	12.700.000.000
<i>Vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hải Phòng (f)</i>	7.400.000.000	7.400.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000
<i>Vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (g)</i>	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Cộng	250.964.515.020	250.964.515.020	283.180.440.000	283.180.440.000

[a] Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/10172436/HĐTD ngày 28/05/2024. Theo đó, hạn mức cấp tín dụng tối đa của Công ty là 100.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký đến 30/04/2025, thời hạn và lãi suất cho vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2022/10172436/HĐBĐ ngày 16/12/2022. thửa đất số 943, tờ bản đồ số 7, diện tích 47.9 m² tại tổ 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 341687, số vào sổ cấp GCN: CS17384 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/11/2022 cho ông Phạm Văn Trọng và Bà Phạm Thị Chi. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.107.600.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 04/2018/10172436/HĐBĐ ký ngày 06/07/2018. Tài sản thế chấp là xe Xitec HoWo, biển kiểm soát 15C-298.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 354.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2019/10172436/HĐBĐ ngày 11/01/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 264/2005, tờ bản đồ số 47/2005, diện tích 84m² tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ101458, số vào sổ cấp GCN: CH00471/VN do UBND quận Lê Chân cấp ngày 18/05/2011 cho ông Trịnh Văn Phúc và bà Lê Thanh Hạ; ngày 02/01/2019, chuyển nhượng cho ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly theo hồ sơ số 000471.CN. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.528.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thế chấp số 02/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 21/01/2019. Tài sản thế chấp là xe Mazda CX5, biển kiểm soát 15A-456.22 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 580.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2019/10172436/HĐBĐ ngày 23/05/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 18, diện tích 425,4m² tại thôn Linh Sơn, xã Bình yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 884938, vào sổ cấp GCN số CS-TTH 13129 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/03/2019 cho ông Bùi Văn Mẫn. Ngày 24/04/2019, chuyển nhượng cho ông Phạm Văn Kỳ và vợ là bà Hà Thị Kim Oanh theo hồ sơ số 001328.CN.002. Giá trị tài sản đảm bảo: 4.075.500.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 06/2019/10172436/HĐBĐ ngày 13/12/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 591, tờ bản đồ số 16, diện tích 680,6m² tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 761120, vào sổ cấp GCN số CH 03363 do UBND huyện Bình Chánh cấp ngày 29/11/2013 cho ông Nguyễn Văn Hoàng. Ngày 28/11/2019, chuyển nhượng cho ông Phạm Văn Kỳ theo hồ sơ số 003683.CN.005. Giá trị tài sản đảm bảo: 8.610.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp số 01/2020/10172436/HĐBĐ ngày 14/05/2020. Tài sản thế chấp là xe Xitec chở xăng dầu Hyundai biển kiểm soát 15C-354.64, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 989.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp số 03/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô Hyundai Grand I10 biển kiểm soát 15A-621.27 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 300.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2020/10172436/HĐBĐ ngày 23/11/2020. Số CY 566045 vào sổ số CT15269, thửa đất số 55 tờ bản đồ số 02-2020, diện tích 75m². Đất Số HA2.19 Khu đô thị Vinhomes Marina (lô TT1-04/5) tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 566045, số vào sổ cấp GCN: CT15269 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/10/2020 cho ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.960.200.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/10172436/HĐBĐ ngày 19/10/2021. Tài sản đảm bảo là thửa 18 lô LK6 khu đô thị ven sông Lạch Tray, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân. Thành phố Hải Phòng. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 537566, số vào sổ cấp GCN: CT15551 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2020 cho ông Đặng Văn Dũng và bà Vũ Thị Hương. Ngày 06/10/2021, chuyển nhượng cho Công ty CP Petro Times theo hồ sơ số 001372.CN.002. Diện tích 96.m². Giá trị tài sản đảm bảo: 8.031.630.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/10172436/HĐBĐ ngày 24/01/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô Hyundai biển kiểm soát 15H-031.37 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 900.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/10172436/HĐBĐ ngày 03/07/2023. Tài sản đảm bảo là “bia đất số CT 506345 số vào sổ cấp GCN CT 10885, thửa 2, lô BT 45 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Petro Times. Diện tích: 180m². Giá trị tài sản đảm bảo: 3.019.000.000 VNĐ và “bia đất số CT 506327 số vào sổ cấp GCN CT 10867, thửa 12, lô BT 42 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Petro Times. Diện tích: 207,5m². Giá trị tài sản đảm bảo: 3.892.000.000 VNĐ. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 6.911.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/10172436/HĐBĐ ngày 24/07/2023. Tài sản đảm bảo là “bia đất số CT 506271 số vào sổ cấp GCN CT 10815, thửa 7, lô BT 37 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Diện tích: 269,5m². Giá trị đảm bảo: 4.961.000.000VNĐ và “bia đất số CT 506244 số vào sổ cấp GCN CT 10789, thửa 4, lô BT 34 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Diện tích: 240m². Giá trị tài sản đảm bảo: 4.145.000.000VNĐ và “bia đất số CT 506058 số vào sổ cấp GCN CT 11311, thửa 4, lô BT 19 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Diện

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tích: 207,5m². Giá trị tài sản đảm bảo: 4.145.000.000VND. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 13.251.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2023/10172436/HĐBĐ ngày 27/07/2023. Tài sản đảm bảo là “bia đất số CT 506237 số vào sổ cấp GCN CT 10782, thửa 5, lô BT 33 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Diện tích: 269,5m². Giá trị tài sản đảm bảo: 5.497.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2023/10172436/HĐBĐ ngày 27/07/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo International biên kiểm soát 15H-058.83 và sơ mi rơ moóc Yunli biên kiểm soát 15R187.53 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 513.000.000 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng:

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 235354.24.253.2591654.TD ký ngày 09/08/2024. Giá trị hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ). Hạn mức cho vay là: 70.000.000.000 VND, hạn mức thấu chi: 5.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức đến 18/07/2025. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu của Công ty cho giai đoạn 2024-2025. Hiện tại, Công ty đang được cấp tín dụng theo 2 hình thức sau:

- Cho vay theo hạn mức là 70.000.000.000 VND: Thời hạn của mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Lãi suất áp dụng là lãi suất cố định hoặc thả nổi, được quy định cụ thể tại Hợp đồng và văn bản nhận nợ. Nghĩa vụ vay được đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp số 26565.20.253.2591654.BĐ ngày 11/06/2020. Tài sản đảm bảo là Xe đầu kéo biên kiểm soát 15C-358.65, xe Sơ mi Rơmoóc biên kiểm soát 15R-150.97, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.274.166.667 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 726.21.253.2591654.BĐ ngày 06/01/2021. Tài sản đảm bảo là Xe đầu kéo biên kiểm soát: 15H-006.34 và xe Sơ mi rơ moóc biên kiểm soát 15R- 154.24, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.116.666.667 VND.

+ Hợp đồng thế chấp (của bên thứ 3) số 4702.21.253.2591654.BĐ ngày 25/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 515, tờ bản đồ số 110, diện tích 256 m² tại Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 724703 do UBND Q.9 – TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2017 cho Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh. Chuyển nhượng cho Ông Phạm Văn Kỳ theo hồ sơ số 980420.CN.006 ngày 21/01/2021. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.537.555.207 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 9817.21.253.2591654.BĐ ngày 26/02/2021. Tài sản đảm bảo là Xe đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL đã qua sử dụng, số loại Prostar+122 6x4 LF68700, màu Đen, sản xuất năm 2015 tại Mexico. BKS: 15H-009.32 và Sơ mi rơ moóc xi téc (chờ xăng) nhãn hiệu Việt Đức mới 100%, số loại XT30A, màu Trắng, sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. BKS: 15R-154.39 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 932.833.333 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 12758.21.253.2591654.BĐ ngày 16/03/2021. Xe ô tô xitec (chờ xăng) nhãn hiệu HINO số loại FM8JNSA 6x4/VL-X18 màu trắng, sản xuất năm 2014 tại Việt Nam. BKS: 15C-120.13, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 940.300.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 23177.21.253.2591654.BĐ ngày 06/05/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 449, Tờ bản đồ số 60 (TL do năm 2004), diện tích 233m² tại Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 646726 do UBND H. Hóc Môn cấp ngày 12/02/2007 cho Ông (Bà) Lương Thị Kim Hương. Chuyển nhượng cho Ông Phạm Văn Kỳ ngày 27/04/2021 theo hồ sơ số 005442.CN.010. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.627.260.193 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 168746.23.253.2591654.BĐ ngày 24/10/2023 – Thửa 4 lô BT 36 – Dự án Khu Đô thị Trảng Duệ, An Dương, TP Hải Phòng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT506260 do UBND Thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/11/2019 cho Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng. Chuyển nhượng Công ty cổ phần Petro Times theo hồ sơ số 001339.CN.006 ngày 04/10/2023. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.537.472.263 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 168747.23.253.2591654.BĐ ngày 24/10/2023 – Thửa 19 lô BT 49 – Dự án Khu Đô thị Trảng Duệ, An Dương, TP Hải Phòng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT506416 do UBND Thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/11/2019 cho Công

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng. Chuyển nhượng Công ty cổ phần Petro Times theo hồ sơ số 001491.CN.004 ngày 16/10/2023. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.064.000.140 VNĐ.

+ Hợp đồng thế chấp số SHBVN/HPB/2023/HDTC/256 ngày 19/06/2023 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-2023/VCB HPH - PTT ngày 17/3/2023 số tiền 5.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 8.2%/năm tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

+ Hợp đồng thế chấp số SHBVN/HPB/2023/HDTC/257 ngày 19/06/2023 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02-2023/VCB HPH - PTT ngày 17/3/2023 số tiền 5.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 8.2%/năm tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

- Cho vay theo hạn mức thấu chi là 5.000.000.000 VNĐ: Loại hình thấu chi là thấu chi theo dòng tiền (không tài sản đảm bảo). Thời hạn cấp hạn mức thấu chi từ ngày ký Hợp đồng đến ngày 18/07/2025. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi hoàn toàn.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 75/2024-HĐCVHM/NHCT160 – PETRO TIMES. Hạn mức cho vay không vượt quá 55.000.000.000 VNĐ. Thời hạn duy trì hạn mức từ 09/05/2024 đến 09/05/2025. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo quy định tại Hợp đồng cấp hạn mức và trên giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng không quá 03 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bằng các Hợp đồng thế chấp tài sản sau:

-Hợp đồng thế chấp bất động sản số 38/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 23/03/2022. Tài sản thế chấp là : Thửa đất Xã Trung An, huyện Cù Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 68, diện tích 2.844,6 m2 thuộc sở hữu của ông Kiều Hữu Sang. Giá trị đảm bảo tài sản là : 13.779.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 107/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 02/12/2021. Tài sản thế chấp là: Thửa đất tại Tổ 27 Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, thửa số 122 diện tích 84m2. Giá trị tài sản đảm bảo là: 4.620.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp số 51/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 10/06/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp BĐS số 52/2021/SĐBSHĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ký 10/06/2021. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 58m2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268B, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ: Thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là: 1.508.000.000 VNĐ.

-Hợp đồng thế chấp bất động sản số 44/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là : Thửa đất Xã Nhuận Đức, huyện Cù Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 565, diện tích 1.377 m2 thuộc sở hữu của ông Kiều Hữu Sang. Giá trị đảm bảo tài sản là : 9.613.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 07/06/2022. Tài sản thế chấp là : Thửa đất Xã Phước Thạnh, huyện Cù Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 640, diện tích 1.306,8 m2 thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và vợ là bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị đảm bảo tài sản là : 6.946.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 43/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất Xã Trung Lập Hạ, huyện Cù Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 884 tờ bản đồ số 10, diện tích 1.573,9 m2 thuộc sở hữu của ông Kiều Hữu Sang. Giá trị đảm bảo tài sản là : 9.310.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2023/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 12/01/2023. Tài sản thế chấp là: Thửa đất số 702 tờ bản đồ số 46 địa chỉ xã Tân Nhựt, Bình Chánh HCM, diện tích 1.367,8 m2, mang tên ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị đảm bảo tài sản là: 10.065.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 61/2023/HĐBĐ/NHCT160-CNHP ngày 25/07/2023. Tài sản thế chấp là : bia đất số CT 506378 số vào sổ cấp GCN CT 10918, thửa 3, lô BT 48 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.600.000.000 VNĐ.

(d) Khoản vay Ngân hàng MTV SHINHAN Việt Nam - CN Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SHBVN/HPB/2022/HDTD/641 ngày 13/07/2022, Phụ lục gia hạn – sửa đổi bổ sung số ngày 19/06/2023 và Thỏa thuận số 04 ngày 05/12/2023, hợp đồng gia hạn – sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 05/08/2024. Hạn mức tín dụng 48.000.000.000 VNĐ, thời hạn duy trì hạn mức 01 năm từ ngày ký hợp đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tín dụng đến ngày 12/07/2025, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay với mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn với đất tại thửa số 67, tờ bản đồ số 35 tại địa chỉ: thửa 17, lô LK6, Khu đô thị thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn với đất số DL 570876 số vào sổ cấp GCN VP23425 do VP đăng ký đất đai, Sở tài nguyên môi trường TP Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Petro Times ngày 16/06/2023. Giá trị tài sản đảm bảo là: 6.327.163.400 VNĐ.
- Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn với đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số: 05-2020. Địa chỉ số SB6.01 khu đô thị Vinhomes Marina (lô TT2-05/1 khu đô thị Cầu Rào 2) phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn với đất số DB 936968 số vào sổ cấp GCN CT 17425. Diện tích 238,1m². Thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và vợ bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo là: 27.791.008.000 VNĐ.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 03/2019/10172436/HĐBĐ ngày 18/02/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 48, tờ bản đồ số 52, diện tích 84m² tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.502.800.000 VNĐ.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 05/2019/10172436/HĐBĐ ngày 17/10/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 49/ lô 98, tờ bản đồ số 2005, diện tích 84m² tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.502.800.000 VNĐ.

(e) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đông Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/HĐCVHM/VCB-PT ngày 18/09/2024. Hạn mức tín dụng 25.000.000.000 VNĐ, thời hạn duy trì hạn mức 01 năm từ ngày ký hợp đồng tín dụng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay với mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2023/HĐTC/VCB-PT ngày 23/08/2023. Tài sản thế chấp là: bìa đất số CT 506352 số vào sổ cấp GCN CT 10892, thửa 4, lô BT 46 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng” và bìa đất số CT 506353 số vào sổ cấp GCN CT 10893, thửa 5, lô BT 46 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng”. thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 5.526.000.000 VNĐ.
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2023/HĐTC/VCB-PT ngày 23/08/2023. Tài sản thế chấp là: bìa đất số DE 995031 số vào sổ cấp GCN CT 20125, thửa 2, lô BT 47 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.703.000.000 VNĐ.
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/2023/HĐTC/VCB-PT ngày 12/09/2023. Tài sản thế chấp là : bìa đất số DE 506270 số vào sổ cấp GCN CT 10814, thửa 6, lô BT 37 dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. thuộc sở hữu của công ty cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.648.300.000 VNĐ.
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/2023/HĐTC/VCB-PT ngày 03/10/2023. Tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất tại thửa 3 Lô BT-49 Dự án Khu đô thị - Dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CT 506400. Diện tích 180 m². Thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.700.000.000 VNĐ.
- Hợp đồng thế chấp số 05/2024/HĐTC/VCB-PT ngày 16/04/2024. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 1122 tờ bản đồ số 1 diện tích 193m² địa chỉ thông Lặng Côn, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DN 551895. Mang tên Kiều Hữu Sang và Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.435.400.000 VNĐ
- Hợp đồng thế chấp số 06A/2024/HĐTC/VCB-PT ngày 16/04/2024. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 227 tờ bản đồ số 58 diện tích 240m² địa chỉ tổ dân phố số 2 Hải Thành, Dương Kinh, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DD 678906. Mang tên Kiều Thị Hiền. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.032.400.000 VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thế chấp số 06B/2024/HĐTC/VCB-PT ngày 16/04/2024. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thừa đất số 230 tờ bản đồ số 58 diện tích 240m² địa chỉ tổ dân phố số 2 Hải Thành, Dương Kinh, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DD 678907. Mang tên Kiều Thị Hiền. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.032.400.000 VND.

(f) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 130923-5667429-01-SME ngày 15/09/2023 và Phụ lục số 01/PL ngày 19/09/2024. Hạn mức tín dụng là 70.000.000.000 VNĐ, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 14 tháng tính từ ngày ký kết hợp đồng. Mục đích cấp tín dụng là bổ sung vốn lưu động, phát hành LC UPAS nội địa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm khác liên quan. Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không vượt quá 4 tháng. Hạn mức không Tài sản bảo đảm tối đa 10 tỷ đồng. Hiện tại VPBank được tiến hành duyệt hồ sơ đề ký mới hợp đồng cho kỳ cấp tín dụng tiếp theo.

(g) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: VN124013327/WBVN302 ngày 02/10/2024. Hạn mức cho vay là 12.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày 02/10/2024 đến hết ngày 01/10/2025. Thời hạn cho vay không quá 6 tháng. Lãi suất áp dụng theo phương thức điều chỉnh. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là phiếu tiền gửi có kỳ hạn số 3021100904 ngày 02/10/2024 số tiền 6.200.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.2%/năm mở tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	283.180.440.000	1.557.616.200.393	(1.589.832.125.373)	250.964.515.020
Cộng	283.180.440.000	1.557.616.200.393	(1.589.832.125.373)	250.964.515.020

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	150.000.000.000	(134.050.000)	14.652.187.485	164.518.137.485
Tăng vốn bằng tiền	7.500.000.000	-	-	7.500.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	7.529.674.418	7.529.674.418
Số dư cuối năm trước	157.500.000.000	(134.050.000)	22.181.861.903	179.547.811.903
Số dư đầu năm nay	157.500.000.000	(134.050.000)	22.181.861.903	179.547.811.903
Tăng vốn bằng tiền	8.650.000.000	-	-	8.650.000.000
Tăng vốn bằng lợi nhuận	15.749.880.000	-	(15.749.880.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	9.056.356.210	9.056.356.210
Số dư cuối năm nay	181.899.880.000	(134.050.000)	15.488.338.113	197.254.168.113

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Phạm Văn Kỳ	32.850.000.000	18,06%	28.500.000.000	18,10%
Bà Phạm Thị Ly	12.775.000.000	7,02%	10.250.000.000	6,51%
Các cổ đông khác	136.274.880.000	74,92%	113.950.000.000	72,35%
Cộng	181.899.880.000	100,00%	157.500.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.189.988	15.750.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	18.189.988	15.750.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.189.988	15.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.189.988	15.750.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.189.988	15.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND./.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	4.047.775.406.643	3.305.985.188.556
Doanh thu cho thuê văn phòng	108.000.000	-
Cộng	<u>4.047.883.406.643</u>	<u>3.305.985.188.556</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	7.569.592.912	-
Cộng	<u>7.569.592.912</u>	<u>-</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.004.894.932.819	3.269.293.693.352
Giá vốn của văn phòng cho thuê	71.496.132	-
Cộng	<u>4.004.966.428.951</u>	<u>3.269.293.693.352</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.471.007.105	4.997.029.120
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	6.549.000.000	3.294.100.000
Cộng	<u>9.020.007.105</u>	<u>8.291.129.120</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	13.526.669.054	15.284.106.401
Chi phí bán chứng khoán	89.640.853	52.762.950
Chi phí tài chính khác	-	8.644.298
Cộng	<u>13.616.309.907</u>	<u>15.345.513.649</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.573.548.338	2.694.130.844
Chi phí vận chuyển	9.629.548.187	9.741.566.873
Chi phí khấu hao	1.328.790.209	1.371.178.879
Chi phí khác	588.929.567	542.309.079
Cộng	<u>15.120.816.301</u>	<u>14.349.185.675</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.776.640.196	2.003.509.395
Chi phí vật liệu quản lý	655.887.717	833.918.097
Chi phí khấu hao tài sản cố định	289.458.240	268.010.176
Thuế, phí và lệ phí	15.870.180	14.840.135
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.097.882.572	1.725.477.523
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	382.161.631	955.404.078
Cộng	<u>5.217.900.536</u>	<u>5.801.159.404</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định	908.018.892	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	135.725	26.225.561
Thu nhập khác	-	10.995
Cộng	<u>908.154.617</u>	<u>26.236.556</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	51.079.761
Chi phí không được trừ khi tính thuế	-	39.836.000
Chi phí khác	74.496	34.368
Cộng	<u>74.496</u>	<u>90.950.129</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.320.445.262	9.422.052.023
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	39.836.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	39.836.000
- Các chi phí khác không được trừ khi tính thuế	-	39.836.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.320.445.262	9.461.888.023
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>2.264.089.052</u>	<u>1.892.377.605</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.056.356.210	7.529.674.418
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.056.356.210	7.529.674.418
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	17.628.330	16.949.088
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	514	444

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.750.000	15.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thu bằng tiền trong năm	303.342	374.100
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	1.574.988	1.574.988
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.628.330	16.949.088

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	993.674.066	961.864.287
Chi phí nhân công	6.350.188.534	4.697.640.239
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.689.744.581	1.696.783.160
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.978.573.977	11.881.407.285
Chi phí dự phòng	382.161.631	955.404.078
Chi phí khác	15.870.180	14.840.135
Cộng	20.410.212.969	20.207.939.184

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh những giao dịch không bằng tiền như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi nhập gốc	252.289.315	-
Cộng	252.289.315	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Văn Kỳ		
<i>Thu tiền góp vốn</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
<i>Chuyển tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>		15.351.134.400
<i>Thu lại tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>	8.954.828.400	2.558.522.400
<i>Hoàn trả lại tiền mua đất do không thực hiện hợp đồng</i>	11.500.000.000	-
Bà Phạm Thị Ly		
<i>Thu tiền góp vốn</i>	1.500.000.000	1.250.000.000
<i>Chuyển tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>		10.899.600.000
<i>Thu lại tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>	6.761.300.000	1.413.400.000
Bà Hà Thị Kim Oanh – Vợ ông Phạm Văn Kỳ		
<i>Chuyển tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>		5.742.903.600
<i>Thu lại tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>	3.350.027.100	957.150.600
Ông Kiều Hữu Sang – Chồng bà Phạm Thị Ly		
<i>Chuyển tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>		18.293.400.000
<i>Thu lại tiền ký quỹ mượn tài sản đảm bảo</i>	10.267.950.000	3.452.100.000

Cam kết bảo lãnh

Ngoài ra, Ông Phạm Văn Kỳ, bà Phạm Thị Ly, bà Hà Thị Kim Oanh và ông Kiều Hữu Sang còn dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng. Cụ thể:

Số thửa đất	Diện tích	Địa chỉ	Thuộc sở hữu	Giá trị TSĐB
Số 264/2005, tờ bản đồ số 7	84 m ²	Tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Bà Phạm Thị Ly – Ông Kiều Hữu Sang	3.528.000.000 VND
Số 48, tờ bản đồ số 52	84 m ²	Tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Bà Phạm Thị Ly	3.528.000.000 VND
Số 44, tờ bản đồ số 18	425,4 m ²	Thôn Linh Sơn, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố	Ông Phạm Văn Kỳ - Bà Hà Thị Kim Oanh	4.075.500.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		Hà Nội		
Số 49/lô 98, tờ bản đồ số 2005	84 m ²	Tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Bà Phạm Thị Ly	3.528.000.000VND
Số 591, tờ bản đồ số 16	680,6 m ²	Xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	Ông Phạm Văn Kỳ	8.610.000.000VND
Số 55 tờ bản đồ số 02-2020	75 m ²	Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Ông Phạm Văn Kỳ	7.960.200.000VND
Số 515, tờ bản đồ số 110	256 m ²	Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	Ông Phạm Văn Kỳ	7.530.033.683 VND
Số 449, Tờ bản đồ số 60	233 m ²	Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh	Ông Phạm Văn Kỳ	7.627.260.193 VND
Số 268B, tờ bản đồ số 16	58 m ²	Thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Ông Kiều Hữu Sang – Bà Phạm Thị Ly	1.508.000.000 VND
Số 884, tờ bản đồ số 10	1.573,9 m ²	Xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	Ông Kiều Hữu Sang	9.310.000.000 VND
Số 68	2.844,6 m ²	Xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	Ông Kiều Hữu Sang	13.779.000.000 VND
Số 565	1.377 m ²	Xã Nhậm Đức, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	Ông Kiều Hữu Sang	9.613.000.000 VND
Số 640	1.306,8 m ²	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh	Ông Phạm Văn Kỳ - Bà Hà Thị Kim Oanh	6.583.000.000 VND

(xem thuyết minh số V.16).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với Công ty được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Họ tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT	272.760.000	274.488.846
Bà Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	248.760.000	125.507.866
Bà Nguyễn Thị Thà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	246.696.538	205.426.583
Ông Hồ Văn Kiểm	Thành viên HĐQT	152.760.000	215.874.382
Bà Cao Thị Phương	Trưởng BKS	135.960.000	140.205.000
Bà Hồ Thị Hương	Thành viên BKS	79.511.192	168.717.347
Bà Phạm Thị Thu Phương	Kế toán trưởng	231.032.308	124.471.754
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Người phụ trách quản trị	110.760.000	34.670.000
Cộng		1.478.240.038	1.164.890.024

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ thực hiện kinh doanh, buôn bán xăng dầu, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra chủ yếu ở Hải Phòng, chiếm phần lớn doanh thu. Việc kinh doanh ở các địa bàn khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong Hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo Hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	250.964.515.020	-	-	250.964.515.020
Phải trả người bán	36.678.181.958	-	-	36.678.181.958
Các khoản phải trả khác	94.651.500	-	-	94.651.500
Cộng	287.737.348.478	-	-	287.737.348.478
Số đầu năm				
Vay và nợ	283.180.440.000	-	-	283.180.440.000
Phải trả người bán	5.849.732.727	13.616.110.000	-	19.465.842.727
Các khoản phải trả khác	144.240.613	-	-	144.240.613
Cộng	289.174.413.340	13.616.110.000	-	302.790.523.340

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.351.155.988	37.040.192.355	52.351.155.988	37.040.192.355
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.200.000.000	48.700.000.000	16.200.000.000	48.700.000.000
Phải thu khách hàng	74.997.297.126	61.175.015.847	74.997.297.126	61.175.015.847
Các khoản cho vay	-	5.500.000.000	-	5.500.000.000
Các khoản phải thu khác	14.240.316.599	44.021.429.993	14.240.316.599	44.021.429.993
Cộng	157.788.769.713	196.436.638.195	157.788.769.713	196.436.638.195
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	250.964.515.020	283.180.440.000	250.964.515.020	283.180.440.000
Phải trả người bán	36.678.181.958	19.465.842.727	36.678.181.958	19.465.842.727
Các khoản phải trả khác	94.651.500	144.240.613	94.651.500	144.240.613
Cộng	287.737.348.478	302.790.523.340	287.737.348.478	302.790.523.340

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

5. Các Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu đầu năm có thay đổi so với số liệu đã được kiểm toán năm trước do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm. Chi tiết số liệu điều chỉnh như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	490	(46)	444

Lập ngày 11 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Vũ Thị Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Phương

Chủ tịch HĐQT



Phạm Văn Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 Phố Tiên Phong, Phường Dãng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sơn Trang	Từ 2 năm đến 3 năm	535.122.000	374.585.400	Từ 1 năm đến 2 năm	535.122.000	267.561.000
Công ty TNHH hàng hải An Tâm	Từ 2 năm đến 3 năm	1.375.686.156	962.980.309	Từ 1 năm đến 2 năm	1.375.686.156	687.843.078
Cộng		1.910.808.156	1.337.565.709		1.910.808.156	955.404.078